

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **339/2022/HS-ST**  
Ngày 05-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng; bà Trần Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà H Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Minh T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/9/1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tùng L và bà Đặng Thị Tuyết L; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 112/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Ngày 05/8/2020 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Đức C, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Đoàn Công Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Đặng Thị Tuyết L, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Lê Tùng L, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Châu Thành Đ, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thị Minh T là đối tượng nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine). Qua mối quan hệ xã hội, T biết người nam thanh niên tên “L” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Ngày 27 tháng 6 năm 2022, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, gắn sim số 0948.889.739 liên hệ với L mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy rồi mang về nhà tại địa chỉ số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phân thành 03 gói nhỏ cất giấu để sử dụng dần. Vào tối ngày 01 tháng 7 năm 2022, Đoàn Công Q cùng Trần Đức C từ huyện C lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi, gặp T rồi cùng nhau đi nhậu. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, cả ba người cùng về nhà của T tại địa chỉ số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nghỉ ngơi và ngủ lại. Tại đây, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã lấy ma túy mua trước đó của “L” và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với C và Q sử dụng rồi cả ba cùng đi ngủ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02 tháng 7 năm 2022, khi đang ở trong phòng ngủ của mình, T lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với Q và C tiếp tục sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Thu giữ dưới nền nhà trong phòng ngủ của T 03 (Ba) gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (trong đó có 02 gói còn nguyên và 01 gói đã được bóc ra sử dụng), đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 624/GĐMT – PC09 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 (Ba) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng **0,6663** gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,6459gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại Kết luận giám định số 1061/KL-KTHS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Trong 01 (Một) lọ thủy tinh (loại hờ trên đầu và có một vòi, trên có gắn ống hút nhựa màu trắng, bên trong lọ thủy tinh có một đoạn ống hút màu vàng – trắng) đựng trong hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy và băng keo trong; tại các mép dán có các hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Lê Tùng L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Châu Thành Đ, Lê Thị Minh T, Trần Đức C và Đoàn Công Q gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; chất ma túy bám dính trong lọ thủy tinh quá ít nên không xác định được khối lượng. Mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong gói niêm phong số 1061/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3544440614332XX gắn sim số 0948.889.7XX; 01 lọ thủy tinh (loại hờ trên đầu và có một vòi) trên có ống hút nhựa màu trắng, bên trong lọ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng của Lê Thị Minh T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3592530603897XX gắn sim số 0344.893.3XX của Trần Đức C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 8673660416463XX, số Imei 2: 8673660416463XX gắn sim số 0946.097.5XX của Đoàn Công Q.

Cáo trạng số 336/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Lê Thị Minh T, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Lê Thị Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Minh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

*Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Lê Thị Minh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Trần Đức C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3592530603897XX gắn sim số 0344.893.3XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Đoàn Công Q là chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 8673660416463XX, số Imei 2: 8673660416463XX gắn sim số 0946.097.5XX.

Tịch thu tiêu hủy: 0,6459 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 624/GĐMT – PC09 ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 lọ thủy tinh (loại hồ trên đầu và có một vòi) trên có ống hút nhựa màu trắng, bên trong lọ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong một hộp giấy số 1061/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3544440614332XX gắn sim số 0948.889.7XX của bị cáo Lê Thị Minh T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tại phòng ngủ của Lê Thị Minh T, địa chỉ số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Thị Minh T đã có hành vi: khoảng hơn 23 giờ, ngày 01 tháng 7 năm 2022, Lê Thị Minh T sử dụng ma túy loại Methamphetamine của mình cho Trần Đức C và Đoàn Công Q cùng sử dụng trái phép. Đến khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2022, Lê Thị Minh T tiếp tục sử dụng ma túy loại

Methamphetamine của mình cho Trần Đức C và Đoàn Công Q cùng sử dụng trái phép. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ 03 (Ba) gói nylon chứa ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,6663 gam. Lê Thị Minh T, Trần Đức C và Đoàn Công Q khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Lê Thị Minh T đang cùng Trần Đức C và Đoàn Công Q sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:***

1. “ *Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.* ”

2. *Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

b) *Đối với 02 người trở lên;*

..... ”

Hành vi của bị cáo Lê Thị Minh T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Lê Thị Minh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 112/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Minh T là rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với nguồn ma túy, bị cáo Lê Thị Minh T khai nhận mua của một người nam giới tên “L” (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 09454263XX, 08260012XX. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “L”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi của đối tượng tên “L” ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trần Đức C và Đoàn Công Q đã có hành vi cùng bị cáo Lê Thị Minh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo Lê Thị Minh T vào ngày 01 tháng 7 năm 2022 và ngày 02 tháng 7 năm 2022. Do đó, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, đối với Trần Đức C, Đoàn Công Q và bị cáo Lê Thị Minh T là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ số X đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Thị Minh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Tùng L và bà Đặng Thị Tuyết L. Bị cáo Lê Thị Minh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thì ông Lê Tùng L và bà Đặng Thị Tuyết L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông Lê Tùng L, bà Đặng Thị Tuyết L và căn nhà trên là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3592530603897XX gắn sim số 0344.893.3XX của Trần Đức C và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 8673660416463XX, số Imei 2: 8673660416463XX gắn sim số 0946.097.5XX của Đoàn Công Q. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Đức C và Đoàn Công Q, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho Trần Đức C và Đoàn Công Q là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 0,6459 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong một phong bì niêm phong số 624/GĐMT – PC09 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 lọ thủy tinh (loại hồ trên đầu và có một vòi) trên có ống hút nhựa màu trắng, bên trong lọ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong một hộp giấy số 1061/KL-KTHS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3544440614332XX gắn sim số 0948.889.7XX của Lê Thị Minh T, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

**Tuyên bố** bị cáo Lê Thị Minh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Minh T **08 năm 06 tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/7/2022.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Trần Đức C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3592530603897XX gắn sim số 0344.893.3XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Đoàn Công Q là chủ sở hữu hợp pháp: 01

(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 8673660416463XX, số Imei 2: 8673660416463XX gắn sim số 0946.097.5XX.

Tịch thu tiêu hủy: 0,6459 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 624/GĐMT – PC09 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) lọ thủy tinh (loại hồ trên đầu và có một vòi) trên có ống hút nhựa màu trắng, bên trong lọ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong một hộp giấy số 1061/KL-KTHS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 3544440614332XX gắn sim số 0948.889.7XX của bị cáo Lê Thị Minh T.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều My**